

Bản án số: 1390/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2019
“*V/v: Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Luy – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29 tháng 7 năm 2019 và ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 0072/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích A, sinh năm 1987

Địa chỉ: 334/64 C, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Ông Huỳnh Chí B, sinh năm 1985

Địa chỉ: 334/64 C, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn là bà Ngô Thị Bích A trình bày: Bà và ông Huỳnh Chí B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Phường X, quận Y, TP.HCM theo Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01 ngày 09/7/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay cãi vã, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn đôi bên không thể giải

quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống, có hai con chung tên là Huỳnh Trường C, sinh ngày 11/10/2008 và Huỳnh Thùy D, sinh ngày 25/10/2016. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: tự thỏa thuận, khoảng yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phía bị đơn là ông Huỳnh Chí B kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông B, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông B vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền, các phần còn lại Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn gửi văn bản trễ hạn và vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng qui định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ những chứng cứ trong hồ sơ vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về hình thức, thẩm quyền giải quyết:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa bà Ngô Thị Bích A và ông Huỳnh Chí B là tranh chấp về “Ly hôn”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; hiện ông B cư trú tại Phường X, quận Y, Tp.HCM nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về phần thủ tục: Nguyên đơn có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì ông Huỳnh Chí B đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến

Tòa tham gia tố tụng nên ông B phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Vì vậy, lấy yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do đương sự đã xuất trình để xem xét giải quyết và Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung:

[3] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay do tất cả những người tham gia tố tụng vắng mặt nên căn cứ khoản 3, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể như sau:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 01 do UBND Phường X, quận Y, TP.HCM cấp ngày 09/7/2007 thể hiện hôn nhân giữa bà Ngô Thị Bích A và ông Huỳnh Chí B là hôn nhân hợp pháp. Bà A yêu cầu ly hôn là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đôi bên có nhiều bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp nhau.

Hội đồng xét xử xét: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ giữa bà A và ông B nhưng không thành. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập làm việc, Thông báo Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông B, nhưng ông B đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện ông B không có thiện chí hòa giải đoàn tụ gia đình, không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thì tòa án quyết định cho ly hôn...; xét thấy, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông B chỉ là sự ràng buộc về mặt pháp luật, bởi hôn nhân thực tế không còn tồn tại, vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà A là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, bà A và ông B có hai con chung tên là Huỳnh Trường C, sinh ngày 11/10/2008 và Huỳnh Thùy D, sinh ngày 25/10/2016. Bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B vắng mặt nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Xét, sau khi tham khảo nguyện vọng thì cháu Huỳnh Trường C mong muốn được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của bà A và không vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết, nếu có tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ngô Thị Bích A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích A được ly hôn với ông Huỳnh Chí B.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị Bích A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Huỳnh Trường C, sinh ngày 11/10/2008 và Huỳnh Thủy D, sinh ngày 25/10/2016. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nếu có tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Bích A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0020143 ngày 10/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Y;
- Chi cục THADS Q. Y;
- UBND P.12, Q. Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

LƯƠNG THANH MƯỜI

